

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn huyện

(Tuần 46: Từ ngày 10/11/2021 đến ngày 17/11/2021)

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Thường trực Huyện ủy

Thực hiện Công văn số 5873/SYT-NVYD ngày 12/11/2021 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc báo cáo ngày, tuần (vào thứ Tư) công tác phòng, chống Covid-19 theo Công văn số 4049/UBND-KGVX của UBND tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công tác phòng chống dịch trên địa bàn thành phố tuần 46 (từ ngày 10/11/2021 đến ngày 17/11/2021), như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành và Thường trực Huyện ủy.

Chỉ đạo thực hiện Công văn số 4070/UBND-KGVX ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh V/v xử lý vi phạm về công tác phòng, chống dịch Covid-19¹; Ban hành Kế hoạch số 4076/KH-UBND, ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi về việc triển khai các Trạm Y tế lưu động trong bối cảnh dịch COVID-19 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 4051/KH-UBND, ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng từ 12 - 17 tuổi trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2021 - 2022.

2. Công tác y tế

a. Tình hình mắc bệnh

a1. Trong ngày:

- Số ca mắc trong ngày: **01** ca²; lũy tích: **44** ca.

+ Số F0: **01** ca (trong đó: **00** ca cộng đồng); lũy tích: **31** ca.

¹ Công văn số 4047/UBND-TH ngày 15/11/2021 của UBND huyện

²01 ca phát hiện tại khu cách ly kiểm soát dịch bệnh tại xã Sa Loong, chưa ghi nhận ngoài cộng đồng.

+ Số F0tdt: 00 ca; lũy tích: **13** ca.

- Đánh giá số ca mắc mới trong ngày:

+ Tỷ lệ % số ca mắc mới chưa được tiêm vắc xin/tổng số ca mắc mới: $0/0 = 0\%$.

+ Tỷ lệ % số ca mắc mới được tiêm mũi 1 vắc xin/tổng số ca mắc mới: $1/1 = 100\%$.

+ Tỷ lệ % số ca mắc mới được tiêm mũi 2 vắc xin/tổng số ca mắc mới: $0/0 = 0\%$.

2. Trong tuần

- Số ca mắc trong tuần: **01** ca; lũy tích: **44** ca.

+ Số F0: 01ca (trong đó 00 ca cộng đồng); lũy tích: 31ca.

+ Số F0tdt: 00 ca; lũy tích: 13 ca.

- Đánh giá số ca mắc mới trong tuần:

+ Tỷ lệ % số ca mắc mới chưa được tiêm vắc xin/tổng số ca mắc mới: $0/0 = 0\%$.

+ Tỷ lệ % số ca mắc mới được tiêm mũi 1 vắc xin/tổng số ca mắc mới: $1/1 = 100\%$.

+ Tỷ lệ % số ca mắc mới được tiêm mũi 2 vắc xin/tổng số ca mắc mới: $0/0 = 0\%$.

b. Khoanh vùng điều tra truy vết; khoanh vùng dịch tễ diện rộng và cách ly y tế vùng dịch.

b1. Trong ngày

Báo cáo rõ về ca cộng đồng; ca trong khoanh vùng điều tra truy vết; khoanh vùng dịch tễ diện rộng; cách ly y tế vùng dịch; ngoài khu vực khoanh vùng dịch tễ. Trong ngày không ghi nhận ca/chùm ca bệnh cộng đồng.

b2. Trong tuần

Báo cáo rõ về ca cộng đồng; ca trong khoanh vùng điều tra truy vết; khoanh vùng dịch tễ diện rộng; cách ly y tế vùng dịch; ngoài khu vực khoanh vùng dịch tễ. Trong Tuần không ghi nhận ca/chùm ca bệnh cộng đồng.

c. Điều trị

1. Trong ngày

- Số cách ly điều trị trong ngày: **01**ca (trong đó, số F0: 01 ca; số F0tdt: 00 ca).

- Số đang cách ly điều trị: **18** ca (trong đó, số F0: 10 ca; số F0tdt: 08 ca).
Trong đó:

+ Số F0 đang điều trị tại cơ sở y tế tập trung: 0 ca.

- + Số F0 đang cách ly theo dõi tại nhà: 0 ca.
- + Số F0 được cấp thuốc điều trị tại nhà (theo QĐ 4109/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế): 0 ca.
- + Số F0 đang điều trị tầng 2, 3: 0 ca.
- Đánh giá tỷ lệ chuyển điều trị tầng 2, 3 hàng ngày:
 - + Tỷ lệ % số ca chuyển điều trị tầng 2, 3 được tiêm mũi 1 vắc xin/tổng số ca chuyển điều trị tầng 2, 3: $0/0 = 0\%$.
 - + Tỷ lệ % số ca chuyển điều trị tầng 2, 3 được tiêm mũi 2 vắc xin/Tổng số ca chuyển điều trị tầng 2, 3: $0/0 = 0\%$.
- Số ca được xác định khỏi bệnh trong ngày: 00 ca; lũy tích: 26 ca.
- Số ca tử vong, số ca bệnh nặng đang điều trị ICU, số ca bệnh nguy kịch đang điều trị ECMO/lũy tích: 0/0. Nếu có ca tử vong thì tiếp tục đánh giá tỷ lệ tử vong trong ngày:
 - + Tỷ lệ % số ca tử vong được tiêm mũi 1 vắc xin/tổng số ca tử vong: $0/0 = 0\%$.
 - + Tỷ lệ % số ca tử vong được tiêm mũi 2 vắc xin/tổng số ca tử vong: $0/0 = 0\%$.

2. Trong tuần

- Số cách ly điều trị trong tuần: **01** ca (trong đó, số F0: 01 ca; số F0tdt: 00 ca); lũy tích cách ly điều trị: **44** ca (trong đó, số F0: 31 ca; số F0tdt: 13 ca).
- Đánh giá tỷ lệ chuyển điều trị tầng 2, 3 trong tuần:
 - + Tỷ lệ % số ca chuyển điều trị tầng 2, 3 được tiêm mũi 1 vắc xin/tổng số ca chuyển điều trị tầng 2, 3: $0/0 = 0\%$.
 - + Tỷ lệ % số ca chuyển điều trị tầng 2, 3 được tiêm mũi 2 vắc xin/tổng số ca chuyển điều trị tầng 2, 3: $0/0 = 0\%$.
- Số ca được xác định khỏi bệnh trong tuần: 12 ca; lũy tích: 26 ca.
- Nếu có ca tử vong thì đánh giá tỷ lệ tử vong trong tuần:
 - + Tỷ lệ % số ca tử vong được tiêm mũi 1 vắc xin/tổng số ca tử vong: $0/0 = 0\%$.
 - + Tỷ lệ % số ca tử vong được tiêm mũi 2 vắc xin/tổng số ca tử vong: $0/0 = 0\%$.

d. Cách ly tập trung

- Số người vào cách y tập trung trong ngày: 0 người
- Số người vào các cơ sở cách ly tập trung trong tuần: 06 người.
- Số đang cách ly: **22** người. Trong đó:
 - + Số có kết quả xét nghiệm lần 1 âm tính: 19 người.

- + Số có kết quả xét nghiệm lần 2 âm tính: 19 người.
- + Số có kết quả xét nghiệm lần 3 âm tính: 16 người.
- + Số có kết quả xét nghiệm lần 4 âm tính: 00 người.
- + Số có kết quả xét nghiệm lần 5 âm tính: 00 người.
- + F1 đang cách ly tập trung: 03 người.
- Số cơ sở cách ly tập trung: 02 cơ sở; khả năng thu dung: 140 người.
- Cơ sở cách ly tập trung đang hoạt động gồm Khách sạn Phương Dung và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên
- Đánh giá cơ sở vật chất, trang bị cơ sở cách ly tập trung và hoạt động, kiểm tra, giám sát các cơ sở cách ly tập trung: Đáp ứng tốt các quy định về cơ sở cách ly tập trung.

đ. Cách ly/tự theo dõi sức khỏe tại nhà

- Số người cách ly tại nhà trong tuần **14** người; lũy tích: 1359 người.
- Số người tự theo dõi sức khỏe trong tuần: **97** người; lũy tích: 1628 người.
- Đánh giá công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cách ly tại nhà, tự theo dõi sức khỏe tại nhà và việc chấp hành của các đối tượng: Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 và các Tổ cộng đồng thực hiện tốt công tác theo dõi, quản lý các công dân hiện đang áp dụng CLTT và người tự theo dõi sức khỏe tại nhà.

e. Các cơ sở theo dõi sức khỏe sau cách ly tập trung

- Số cơ sở theo dõi sức khỏe sau cách ly tập trung: 08 cơ sở.
- Cơ sở được trưng dụng để làm khu theo dõi sức khỏe sau cách ly tập trung: Điểm trường thôn/Hội trường/Nhà văn hóa thôn/Nhà rông/Trạm Y tế, Phòng Nông nghiệp cũ, Nhà trọ.....
- Đánh giá điều kiện về cơ sở vật chất, trang bị: Cơ sở vật chất, sinh hoạt tại các cơ sở theo dõi sức khỏe sau cách ly tập trung được tổ chức và triển khai đúng theo chỉ đạo, nhưng chưa thật sự đầy đủ đảm bảo theo yêu cầu (hệ thống điện, quạt thiếu/hư hỏng; thiếu đồ bảo hộ cho cán bộ tham gia quản lý, thiếu dụng dịch sát khuẩn...).

g. Hoạt động của Tổ cộng đồng/Trạm Y tế lưu động

- Số Tổ cộng đồng mới trong ngày: **0** tổ; lũy tích: **338** tổ/ **68** thôn, tổ dân phố.
- Đánh giá hoạt động Tổ cộng đồng: Các tổ trưởng hầu hết là cán bộ thôn, các đoàn thể, tình nguyện viên tại thôn. Mỗi tổ bảo đảm 2-3 người phụ trách 20 – 50 hộ gia đình nhằm hỗ trợ trong việc quản lý thông tin người dân trong việc phòng, chống dịch. Các tổ trưởng và thành viên trong tổ cộng đồng đã được tiêm vắc xin covid-19. Nhìn chung tính đến thời điểm hiện nay các tổ cộng đồng hoạt động có hiệu quả.
- Số Trạm Y tế lưu động thành lập trong ngày: **0** trạm; lũy tích: **0** trạm.

h. Tình hình tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

- Số liều vắc xin được cấp: 40.622 liều.
- Số liều vắc xin đã thực nhận: 40.622 liều.
- + Số liều vắc xin đã tiêm: 32.244 liều. Tỷ lệ % số mũi đã tiêm/được cấp: $32.244/40.622 = 79,4\%$.
- + Số liều vắc xin đang tổ chức tiêm: 3.810 liều.
- Tổng số người **chỉ mới tiêm 1 mũi**: 24.290 người. Trong đó:
 - + Đối tượng ≥ 18 tuổi: 24.290 người. Tỷ lệ: 70,2 %.
 - + Đối tượng 12 tuổi- 17 tuổi: 0 người. Tỷ lệ: 0 %.
- Tổng số người đã tiêm vắc xin **Abdala 2 mũi** (không tính số đã được tiêm 3 mũi): 0 người.
- Tổng số người đã tiêm **đủ mũi** (Abdala 03 mũi; loại khác 02 mũi): 5.826 người. Trong đó:
 - + Đối tượng ≥ 18 tuổi: 5.826 người. Tỷ lệ: 16,8 %.
 - + Đối tượng 12 tuổi- 17 tuổi: 0 người. Tỷ lệ: 0 %.
- Tỷ lệ % người được tiêm vắc xin phòng COVID-19 (mũi 1 + Abdala 2 mũi + đủ mũi): 84,8 %.
- Số điểm tiêm: 09 điểm (08 xã, thị trấn và Bệnh viện ĐKKV Ngọc Hồi).
- Đánh giá tình hình tiêm vắc xin phòng COVID-19: Triển khai đúng theo tiến độ cung ứng vắc xin và thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng.

i. Công tác đảm bảo nhân lực, hậu cần cho phòng, chống dịch

Luôn được quan tâm, triển khai kịp thời và hiệu quả; đảm bảo công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện.

3. Phòng chống dịch biên giới

- Công tác tuần tra, kiểm soát các đường mòn, lối mở trên địa bàn giáp ranh huyện được thực hiện thường xuyên và đã thành lập **45** chốt dọc theo tuyến biên giới (*Đồn Biên phòng 677 xã Pờ Y: 34 chốt, Đồn Biên phòng 679 xã Đắc Xú: 4 chốt, Đồn biên phòng 701 xã Sa Loong: 5 chốt, Bồn biên phòng 675 xã Đắc Dục: 2 chốt*)

4. Giao thông, vận tải

- Tình hình phương tiện vận tải qua và về địa bàn huyện; công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, kiểm soát phương tiện kinh doanh vận tải (*kể cả người trên phương tiện*); xử lý vi phạm.

- Đánh giá tình hình: Trên địa bàn huyện tích lũy đến nay có 02 điểm giao nhận hàng hóa tập trung và 33 điểm giao nhận hàng hóa đặc thù.

5. An ninh trật tự xã hội

- Số vụ vi phạm quy định phòng, chống dịch trong ngày: **0** vụ; lũy tích: **58** vụ.

- Số vụ vi phạm quy định phòng, chống dịch trong ngày đã xử lý: **0** vụ; lũy tích **58** vụ với số tiền thu được là: **60.500.000đ**

6. An sinh xã hội

- Tổng số kinh phí hỗ trợ: 77.215.000đ cho người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, khó khăn, nghỉ việc do ảnh hưởng đại dịch Covid-19.

7. Tài chính, hậu cần

- Tổng số kinh phí chi cho công tác PCD COVID-19 là: 3.657.000.000 đ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19

- Tình hình triển khai, kết quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19; các hoạt động truyền thông...

- Xử lý các thông tin không đúng về dịch bệnh, công tác phòng, chống dịch

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Ủy ban nhân dân các huyện đã tham mưu và tổ chức thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo PCD COVID-19 tỉnh.

Tiếp tục quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc”, tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác; kiểm soát chặt chẽ các nguồn lây, các yếu tố nguy cơ để giữ vững “Vùng xanh”, **lấy xã làm “pháo đài”, người dân là “chiến sĩ”** là trung tâm phục vụ, là chủ thể phòng, chống dịch; sự tham gia, chấp hành, tuân thủ quy định của người dân đóng vai trò quyết định thành công trong phòng, chống dịch.

III. NHẬN ĐỊNH, DỰ BÁO DỊCH BỆNH

Tình hình dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến khá phức tạp tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước; cùng với việc thực hiện “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” thì nguy cơ xuất hiện trường hợp COVID-19 trên địa bàn tại huyện rất khó tránh khỏi, nhất là những trường hợp đã hoàn thành điều trị và có khả năng tái dương tính cao.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ công tác tuyên truyền, truyền thông phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn. Trong đó, đẩy mạnh việc truyền thông thực hiện thông điệp 5K của Bộ Y tế (*Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tụ tập - Khai báo y tế*), nhất là yêu cầu bắt buộc đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà và nơi cộng đồng để chủ động phòng chống dịch COVID-19.

2. Tăng cường hoạt động các Trạm khai báo y tế và Tổ liên ngành kiểm tra phòng chống dịch COVID-19 để chủ động ngăn chặn, áp dụng biện pháp phòng chống dịch các trường hợp có yếu tố nguy cơ về/đến địa bàn huyện.

- Phát huy mạnh mẽ hoạt động các Tổ cộng đồng để quản lý chặt chẽ địa bàn, hộ dân, phát hiện sớm các trường hợp tiếp xúc, có yếu tố dịch tễ từ vùng dịch... để triển khai các biện pháp phòng chống dịch.

- Thực hiện nghiêm ngặt, đúng quy định công tác cách ly tập trung, cách ly tại nhà, theo dõi sức khỏe sau cách ly để phát hiện ca nhiễm sớm, ngăn chặn lây lan cộng đồng.

3. Tiếp tục rà soát, bổ sung các kế hoạch, phương án phòng chống dịch trên địa bàn theo phương châm 4 tại chỗ, đáp ứng kịp thời với các diễn biến và tình huống dịch bệnh.

4. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19; đảm bảo an toàn trong quá trình tiêm chủng.

Trên đây là Báo cáo tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tuần 46 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- CVP, PVP;
- Ban chỉ đạo PCD Covid-19 huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan